

Số: /KH- MNTC

Tiên Lãng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 và Công văn số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thực hiện Văn bản số 606/SGDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Thực hiện Thông báo số 386/TB-SGDĐT ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về Kết luận của Giám đốc Sở GDĐT tại Hội nghị Tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT và Quản trị CSDL ngành;

Kế hoạch số 32/KH-MNTC ngày 17/09/2022 của trường MN Tiên Cường về chuyển đổi số của trường MN Tiên Cường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trường MN Tiên Cường xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các phòng ban trong huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch bổ sung đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị công nghệ thông tin trong nhà trường tương đối đầy đủ đảm bảo:

+ 4 máy tính phục vụ các hoạt động quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ. Được kết nối Internet

+ Cán bộ giáo viên 100% có máy tính xách tay. Được kết nối với wifi nhà trường.

+ 09 Máy in (04 máy phục vụ quản lý, 05 phục vụ tổ chuyên môn)

+ Trang Website, facebook nhà trường

+ Các hòm thư điện tử gmail+ Phần mềm quản lý văn phòng S-Office

+ Có trên 05 phần mềm quản lý các loại (Quản lý thu, QL kế toán, QL tài sản, QL cán bộ, QL tính ăn...)

+ Có 05 bộ Camera theo dõi quản lý chăm sóc giáo dục trẻ và theo dõi an ninh an toàn cho trẻ.

- Đội ngũ CB, GV, NV Tổng số 35 Trong đó: 24/24 đạt 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, biết khai thác nguồn Internet. Cán bộ, GV, NV nhiệt tình tâm huyết, có trách nhiệm cao trong công việc, năng động sáng tạo, có nhiều sáng kiến áp dụng trong giảng dạy đạt hiệu quả cao, hưởng ứng các phong trào thi đua tự giác, sôi nổi, đạt chất lượng tốt.

- 100% phụ huynh toàn trường có điện thoại thông minh.

- Đã sử dụng ký số đối với BGH và 100% cán bộ giáo viên nahan viên trong nhà trường.

- Sử dụng có hiệu quả chất lượng phần mềm đã được Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc: quản lý trẻ, thông kê báo cáo số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành

- Sử dụng hệ thống thông tin kết nối qua zalo, facebook

2. Khó khăn

- Một số giáo viên mới việc thiết kế bài giảng điện tử còn hạn chế.

- Trường chưa có hệ thống trực tuyến.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Quán triệt triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ. Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất về ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc giáo dục trẻ.

100% CB, GV, NV được quán triệt các văn bản quy phạm về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. 100% các lớp có đầy đủ các trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin, CDS; sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin, CDS sáng tạo hiệu quả trong quản lý và trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành. Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện tuyển sinh trực tuyến; thông báo kết quả chăm sóc giáo dục trẻ, thông tin hoạt động của nhà trường trên Website của nhà trường.

Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của trẻ, của phụ huynh học sinh; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý tại đơn vị trường học thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, hướng tới xây dựng nhà trường, huyện Tiên Lãng phát triển toàn diện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu lực Quyết định 1604/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng phê duyệt đề án "Tăng cường UDCCTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. các văn bản chỉ đạo, các Kế hoạch các cấp, Đề án của Thành phố về quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

2. Tiếp tục thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT

3. Thực hiện hiệu quả chất lượng cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non.

4. Thực hiện hệ thống thông tin kết nối với Phòng GD&ĐT, với các cấp lãnh đạo ngành, với phụ huynh, với giáo viên trong trường và cập nhật trang Website thường xuyên kịp thời

5. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

6. Sử dụng có hiệu quả chất lượng các phần mềm quản lý và giáo dục trẻ

7. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thiết kế bài giảng phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng..

8. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ trong việc xây dựng và thiết kế bài giảng, việc ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong giảng dạy.

9. Kiểm tra đánh giá, biểu dương kịp thời những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, CDS vào chăm sóc giáo dục trẻ.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bồi dưỡng kỹ năng UD CNTT, CDS cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên để đáp ứng việc ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị cụ thể:

- Tập chung bồi dưỡng đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông Tin và Truyền Thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm sử dụng trong nhà trường.

- Cán bộ GV, NV biết sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài giảng điện tử, xây dựng sách giáo khoa điện tử, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet....

- Kỹ năng cài đặt các hệ thống điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT, CDS kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT, CDS phục vụ cho dạy học.

- Không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng CNTT, CDS của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp, từng bước đạt chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý, vận hành, duy trì và ứng dụng CNTT, CDS trong các đơn vị một cách khoa học và hiệu quả.

2. *Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy-học*

*** Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý, chỉ đạo, điều hành**

- Tăng cường cập nhật thông tin và sử dụng hệ thống các ứng dụng trên hệ thống cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT tại địa chỉ <http://www.tienlang.hp.edu.vn> và website thành viên trong nhà trường.

- Sử dụng đầy đủ, có hiệu quả các phân hệ của hệ thống Văn phòng điện tử S-Office hai chiều: chuyển phát công văn, tài liệu qua mạng điện tử, kết nối các thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ UBND huyện, Phòng GD&ĐT và các đơn vị giáo dục và ngược lại. Đảm bảo việc kết nối liên thông các văn bản điện tử theo quy định tại Nghị quyết 367/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Triển khai chữ kí số vào việc xác thực văn bản điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, ký số văn bản ban hành, số hoá hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

- Thường xuyên tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn...qua hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở GD&ĐT

- Nhà trường triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, đảm bảo việc quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, hồ sơ sổ sách trên Edoc.. theo hình thức trực tuyến, đặc biệt là chức năng in sổ điện tử.

- Tổ chức công bố, công khai trên cổng thông tin điện tử và website của đơn vị về thủ tục hành chính, phân đầu chuyên đổi số đạt mức độ 2 trở lên.

+ Đăng tải tất cả các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (như đơn xin vào lớp đầu cấp, nếu có). Thực hiện tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

+ Áp dụng quản lý chất lượng TCVN ISO 9001: 2000 vào quy trình giải quyết công việc đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc hoặc trên toàn thành phố.

- Hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>, của thành phố tại địa chỉ <http://haiphong.gov.vn>, Sở GD&ĐT tại địa chỉ <http://haiphong.edu.vn> để cập nhật tin tức về chỉ đạo, điều hành trong toàn ngành.

- Tất cả các hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục tại nhà trường không để các công ty, doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài

sản dữ liệu vào bất cứ mục đích nào khi chưa có sự cho phép của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, trường*) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống công thông tin điện tử, thư điện tử ngành giáo dục thành phố theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

*** Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học**

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh các đơn vị giáo dục khai thác kho bài giảng E- Learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây là kho bài giảng e-Learning có tính tương tác cao giúp học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy, học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học.

- Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT, CDS vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT, CDS trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

- Ứng dụng CNTT, CDS đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học: sử dụng hiệu quả các thiết bị, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống dạy học thông minh, hiện đại ở những nơi có điều kiện, ứng dụng kho bài giảng e-Learning, sách điện tử, sách giáo khoa điện tử, hệ thống đánh giá người học trực tuyến...

3. Đầu tư cơ sở vật chất thiết bị CNTT, CDS, phát triển hạ tầng số

- Nhà trường chủ động tham mưu các cấp ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn

- Nhà trường rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học; quan tâm đến chất lượng đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị CNTT, CDS phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền nhà trường cần thực hiện các nội dung sau:

- Duy trì nối cáp quang Internet tốc độ cao.

- Triển khai lắp đặt phòng họp trực tuyến để tổ chức và tham dự các hội nghị trực tuyến của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT

- Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý, điều hành, mỗi tổ bộ môn, mỗi bộ phận trong trường có máy tính, máy in dùng riêng.

- Trang bị các thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác dạy-học. Đảm bảo đủ máy tính phục vụ dạy-học ở các lớp, máy tính phải kết nối Internet để phục vụ công tác dạy học.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh đối với hệ thống CNTT, CDS (phần cứng, phần mềm,..) Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới các toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với thiết bị CNTT, CDS cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT, CDS phục vụ quản lý và dạy-học gồm: mạng LAN, Internet tốc độ cao, mạng không dây, máy tính phục vụ quản lý, máy tính phục vụ chuyên môn, máy in, webcam, các thiết bị trình chiếu và một số thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế, tiện nghi phục vụ phù hợp.

- Hệ thống phần mềm trong quản lý giáo dục trực tuyến gồm: hệ thống cổng thông tin điện tử, website cung cấp, công khai thông tin ra xã hội, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tới phụ huynh, hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử S-Office hai chiều, phần mềm quản lý thông tin giáo dục, trong đó có các phân hệ để quản lý học sinh, quản lý giáo viên, xếp thời khóa biểu, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thư viện, ứng dụng số liên lạc điện tử...

4. Nhiệm vụ phát triển dữ liệu, công tác thống kê giáo dục và các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp nhận, sử dụng các phần mềm được Trung ương và Bộ và thành phố đầu tư (CSDL, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm phổ cập, phần mềm kế toán, phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ mầm non, hệ thống thư điện tử...).

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- Duy trì, cung cấp, cập nhật thông tin thường xuyên lên Cổng thông tin điện tử nhà trường các phần mềm theo quy định.

- Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh để gửi, nhận văn bản điện tử và trao đổi công việc trên môi trường mạng.

- Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong nhà trường.

- Thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn hiệu lực, hồ sơ tài liệu của lĩnh vực giáo dục theo quy định

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GDĐT.

- Thường xuyên rà soát, thu thập, cập nhật, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về số lượng máy tính, Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng sức khỏe, về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,..

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp, đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo).

5. Tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

6. Tham gia chương trình đào tạo về chuyển đổi

Phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng sở để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục

Nhà trường kiện toàn tổ chức, bộ máy nòng cốt triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong trường, thành lập tổ công nghệ thông tin, phân công cán bộ giáo viên, nhân viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách công nghệ thông tin gồm có:

1.1 Đ/c Vũ Thị Xuyên - HT- Tổ trưởng tổ CNTT, CDS

1.2. Đ/c Nguyễn Thị Duyên - PHT- Tổ phó tổ CNTT, CDS –Phụ trách chính

1.3. Đ/c Nguyễn Thị Đoàn Trang- PHT - Tổ phó tổ CNTT, CDS

1.4. Đ/c Vũ Thị Hương - Văn thư - Thư ký

1.5. Đ/c Nguyễn Thị Mai Hiền - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.6. Đ/c Chu Thị Ninh - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.7. Đ/c Nguyễn Thị Thuỷ - Tổ trưởng CM - Thành viên

1.8. Đ/c Hoàng Thị Mùi - Tổ trưởng CM - Thành viên

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò quyết định của chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, chuyển đổi trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10 hàng năm).

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số đa dạng phong phú. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc

thi, các hoạt động giáo dục và đào tạo.. để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

3. Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ứng dụng CNTT, CDS đáp ứng đổi mới giáo dục.

- Cử cán bộ tham dự tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đặc biệt tại các vị trí việc làm cần ứng dụng CNTT cao trong năm 2024 do cấp trên tổ chức; tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ phụ trách CNTT trường, các cán bộ phụ trách Cổng thông tin điện tử

- Tiếp tục chỉ đạo tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên (Sau khi hoàn thành nền tảng LMS, thường xuyên triển khai các hoạt động bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng yêu cầu CDS).

- Phối hợp với các đơn vị để bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho 100% CBQL, giáo viên, nhân viên. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, chú trọng tới một số chủ đề như: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin

4. Tăng cường các cơ sở vật chất CNTT, CDS theo đúng tinh thần số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (Thực hiện thuê dịch vụ CNTT, hạn chế việc mua sắm để luôn được cập nhật đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của yêu cầu CNTT). Việc thực hiện xã hội hóa để cung cấp dịch vụ CNTT, CDS phải đảm bảo yêu cầu đã quy định.

5. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và ban hành các quy chế quản lý, duy trì và khai thác hệ thống CNTT, CDS phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý hệ thống, triển khai ứng dụng CNTT, CDS phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6. Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan tại Công văn số 420/GDĐT ngày 26/9/2023 của Phòng GDĐT về việc phối hợp triển khai đề án ký số ngành giáo dục.

7. Tiếp tục rà soát dữ liệu trên CSDL ngành, đảm bảo tối đa mức độ "đúng, đủ, sạch, sống".

8. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu các tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số, thu thập các minh chứng (*hình ảnh, văn bản*) về mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo phụ lục Quyết định 4724/QĐ-BGDĐT (gửi kèm). Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo quy định (*theo mẫu đính kèm*). Hoàn thành việc đánh giá và gửi các biểu mẫu đánh giá, minh chứng (*hình ảnh, văn bản*) về Phòng GDĐT.

9. Hiệu trưởng các trường phê duyệt kết quả tự đánh giá, báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển

đổi số về Phòng Giáo dục và Đào tạo; cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục thành phố trước ngày 31/5 hàng năm. Công bố kết quả tự đánh giá trên cổng thông tin của đơn vị.

10. Tăng cường kiểm tra đánh giá, biểu dương kịp thời những cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào chăm sóc giáo dục trẻ.

11. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Chủ động biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới CBQL, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân. Đồng thời, lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

- Cử viên chức tham gia tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC phụ trách CNTT của đơn vị.

- Cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Có phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các cơ sở dữ liệu do thành phố triển khai bằng cách gắn thẻ tín nhiệm mạng.

- Thực hiện các bước trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Bố trí ngân sách dành tối thiểu 2% chi thường xuyên cho thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2024-2025

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với ban giám hiệu

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của Phòng GD&ĐT, căn cứ tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 triển khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong quản lý và dạy học.

2. Đối với giáo viên, nhân viên

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của nhà trường, căn cứ tình hình thực tế của lớp để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS cho lớp mình;

- Tích cực hưởng ứng, khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu, tuyên truyền tới phụ huynh về tầm quan trọng ý nghĩa của chuyển đổi số.

- Tăng cường tự học tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Trên đây, là Triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường mầm non Tiên Cường năm học 2024-2025, căn cứ vào kế hoạch cán bộ giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để kịp thời hướng dẫn và giải./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Cán bộ GV-NV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Xuyên